

Hà Nội, ngày 18 tháng 8 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của
Dự án “Phát triển mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt”,
lô 05-1b & 05-1c, thêm lục địa Việt Nam**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 27/2015/TT-BTNMT ngày 29 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Hội đồng thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Phát triển mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt” họp ngày 13 tháng 5 năm 2017 tại Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Phát triển mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt”, lô 05-1b & 05-1c, thêm lục địa Việt Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm theo Văn bản số VN-05_1DEV-17-LE-0040 ngày 16 tháng 6 năm 2017 của Công ty Idemitsu Oil & Gas Co., Ltd Nhật Bản;

Xét đề nghị của Tổng Cục trưởng Tổng cục Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Phát triển mỏ Sao Vàng - Đại Nguyệt”, lô 05-1b & 05-1c, thêm lục địa Việt Nam (sau đây gọi là Dự án) của Công ty Idemitsu Oil & Gas Co., Ltd Nhật Bản (sau đây gọi là Chủ dự án) với các nội dung chủ yếu sau đây:

1. Phạm vi, quy mô, công suất của Dự án:

- Lắp đặt giàn xử lý trung tâm tại mỏ Sao Vàng (SV CPP);



- Lắp đặt giàn đầu giếng không người tại mỏ Đại Nguyệt (DN WHP);
- Lắp đặt tàu chứa condensate (FSO), công suất tối đa 500.000 thùng condensate;
- Lắp đặt hệ thống tuyến ống nội mỏ:
 - + Tuyến ống dẫn lưu thể khai thác từ giàn đầu giếng DN WHP đến giàn xử lý trung tâm SV CPP;
 - + Tuyến ống dẫn condensate từ giàn xử lý trung tâm SV CPP đến FSO;
- Khoan, khai thác: 05 giếng tại mỏ Sao Vàng và 04 giếng tại mỏ Đại Nguyệt.
- Phạm vi của báo cáo đánh giá tác động môi trường này không bao gồm:
 - + Hoạt động chế tạo, lắp đặt các thiết bị trên bờ phục vụ Dự án;
 - + Hạng mục tuyến ống dẫn khí từ mỏ Thiên Ứng về giàn xử lý trung tâm SV CPP.

2. Yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với Dự án:

2.1. Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về dung dịch khoan, mùn khoan thải và nước khai thác thải trong toàn bộ các hoạt động khoan, khai thác của Dự án đạt các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường (QCVN): QCVN 36:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dung dịch khoan và mùn khoan thải từ các công trình dầu khí trên biển và QCVN 35:2010/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước khai thác thải từ các công trình dầu khí trên biển; bảo đảm vận hành liên tục hệ thống quan trắc tự động hàm lượng dầu trong nước khai thác thải và nước thải nhiễm dầu trước khi thải ra môi trường.

2.2. Vận hành các thiết bị, công trình bảo vệ môi trường bảo đảm các chất thải phát sinh của Dự án được phân loại, thu gom, lưu giữ, quản lý và vận chuyển theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển.

2.3. Thu gom, phân loại, lưu giữ, vận chuyển và xử lý toàn bộ các loại chất thải sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp và chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng và hoạt động của Dự án bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh, môi trường và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

2.4. Sử dụng đúng các hóa chất trong hoạt động khoan, khai thác và thử thủy lực như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường và được chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền theo đúng quy định của pháp luật; Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn hóa chất; thực hiện các biện pháp quản lý

và kỹ thuật đề phòng ngừa, ứng cứu và khắc phục các sự cố đứt gãy đường ống, rò rỉ khí, hóa chất và chất thải, sự cố cháy, nổ, sự cố môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

2.5. Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành đối với hoạt động dầu khí trong quá trình triển khai xây dựng và Dự án đi vào hoạt động; thực hiện các nghĩa vụ tài chính đối với công tác bảo vệ môi trường trong hoạt động dầu khí theo quy định của pháp luật; bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường.

2.6. Thực hiện quan trắc môi trường theo đúng quy định tại Thông tư số 22/2015/TT-BTNMT ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về bảo vệ môi trường trong sử dụng dung dịch khoan; quản lý chất thải và quan trắc môi trường đối với các hoạt động dầu khí trên biển; số liệu quan trắc phải được lưu giữ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra.

2.7. Thực hiện các hoạt động tháo dỡ, thu dọn mỏ bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường và các quy định của Quy chế bảo quản và hủy bỏ giếng khoan dầu khí được ban hành kèm theo Quyết định số 37/2005/QĐ-BCN ngày 15 tháng 11 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp, Quyết định số 40/2007/QĐ-TTg ngày 21 tháng 3 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thu dọn các công trình cố định, thiết bị và phương tiện sử dụng trong các hoạt động dầu khí và các quy chuẩn kỹ thuật quốc tế đang được áp dụng đối với ngành dầu khí.

3. Các điều kiện kèm theo:

Xây dựng, thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, kế hoạch ứng phó sự cố hóa chất được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật; đầu tư các phương tiện, trang thiết bị cần thiết và có kế hoạch phối hợp với chính quyền địa phương, cơ quan chức năng sẵn sàng ứng phó, khắc phục với các sự cố tràn dầu xảy ra trong toàn bộ các hoạt động của Dự án.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Lập và gửi kế hoạch quản lý môi trường của Dự án để niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

2. Thực hiện nghiêm túc các yêu cầu về bảo vệ môi trường, các điều kiện nêu tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định này và các nội dung bảo vệ môi trường khác đã đề xuất trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.

3. Trong quá trình thực hiện nếu Dự án có những thay đổi so với báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt, Chủ dự án phải có văn bản báo cáo và chỉ được thực hiện những thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Khoản 2 Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 4. Ủy nhiệm Tổng cục Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thực hiện kiểm tra các nội dung bảo vệ môi trường trong báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Quyết định này.

Điều 5. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Công ty Idemitsu Oil & Gas Co., Ltd Nhật Bản;
- Bộ trưởng Trần Hồng Hà (để báo cáo);
- UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Sở TN&MT tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Bộ Công Thương;
- Tập đoàn Dầu khí quốc gia Việt Nam;
- Thanh tra Bộ, Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam;
- Lưu: VT, VPMC, TCMT(05).BT15.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG



Trần Nhân